

Orthin500mg

Thành phần:
Mỗi viên nang chứa:
L-Ornithin L-Aspartate..... 500 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên
Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng,
liều dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Tên chuẩn: TCCS
SĐK/Rag.No:.....
Để xa tầm tay của trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

CÔNG TY CP DƯỢC T. W MEDIPLANTEX
356 Giải Phóng, Hà Nội, Việt Nam

Sx tại: NM DP số 2
Trung hạn, tiền phong, mê linh, hà nội

Box of 3 blisters x 10 capsules

Orthin500mg

L- Ornithin L- Aspartate.....500mg



Mediplantex

Box of 3 blisters x 10 capsules
L- Ornithin L- Aspartate.....500mg



Orthin500mg

Composition:
Each capsule contains
L- Ornithine L-Aspartate.....500mg
Excipients q.s for 1 capsule
Indication, con-contraindications, administration,
dosage and other information:
Read the leaflet enclosed.

Specifications Manufacturer's

Storage: Keep in a dry place.
Protect from direct light. Below 30°C

Keep out of reach of children.
Read carefully the direction before use.

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang

Orthin500mg

L- Ornithin L- Aspartat500mg



MEDIPLANTEX

SỐ LÔ SX:
NGÀY SX:
HD:

Orthin500mg



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 19/1/2013



Ngày 26 tháng 4 năm 2012



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Hà Luân Sơn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Viên nang ORTHIN

Quy cách: Hộp 03 vỉ $\times$ 10 viên.

Thành phần: Mỗi viên nang có chứa
L-Ornithin L-Aspartat 500,0 mg

Tá dược: Eragel, Magnesi stearat vừa đủ 1 viên

Các đặc tính dược lực học:

- Ornithin và Aspartat là những chất đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển hóa amoniac tạo thành urê và glutamin. Vì vậy L-ornithin L-aspartat tham gia khử độc amoniac theo cả 2 cách. Trong quá trình nghiên cứu lâm sàng có kiểm soát cho thấy L-ornithin L-aspartat làm giảm nồng độ amoniac một cách đáng kể trong bệnh nhân bị xơ gan và bệnh não nhẹ.

Chỉ định: Thuốc được chỉ định trong các trường hợp sau:

- Hỗ trợ điều trị hội chứng tăng amoniac trong các bệnh viêm gan cấp và mạn tính, xơ gan, não gan.

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với các thành phần của thuốc
- Bệnh nhân bị suy thận.

Thận trọng:

- Thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

Liều dùng và cách dùng:

- Người lớn: Uống 1-2 viên/lần, 3 lần/ngày.
- Trẻ em: Uống 1 viên/lần, 2-3 lần/ngày.
- Trong trường hợp bệnh nhân bị bệnh não gan thì liều có thể tăng lên:
6-12 viên/lần, 3 lần/ngày. Uống trong 14 ngày liên tục.

Tác dụng không mong muốn:

- Thuốc sử dụng an toàn, tác dụng phụ hiếm khi xảy ra, có thể gây khó chịu trong dạ dày, cảm giác buồn nôn.

Chú ý: Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Phụ nữ có thai và cho con bú:

- Dùng theo sự chỉ dẫn của bác sĩ

Người đang vận hành máy móc tàu xe:

Dùng được

Tương tác thuốc:

- Chưa có thông tin

Quá liều và xử trí:

- Chưa có thông tin

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS

Để xa tầm tay của trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc

Nhà sản xuất:

**CÔNG TY CP DƯỢC TW
MEDIPLANTEX**

358 Giải Phóng-Phương Liệt-Thanh Xuân-Hà Nội

ĐT: 04-38647416 Fax: 04-38641584

Sản xuất tại: Nhà máy Dược phẩm số 2
Trung Hậu-Tiền Phong-Mê Linh-Hà Nội



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trs. Phùng Minh Dũng